

Bản án số: 34/2021/HS-ST

Ngày: 28-01-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thu Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Quang Hùng

Bà Nguyễn Thị Khuyên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Vân, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Thanh Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Chang Thị L** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1980, tại tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chang A P (đã chết) và bà Lầu Thị D, sinh năm: 1934; có chồng: Vàng A S, sinh năm 1982; bị cáo có 09 người con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2020, bị tạm giam từ ngày 31/10/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Vàng Dứa L1** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1949, tại tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A M (đã chết) và bà Lầu Thị P1 (đã chết); bị cáo có vợ Hạng Thị B, sinh năm 1952; bị cáo có 09 người con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2020, bị tạm giam từ ngày 31/10/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Chang Thị L:* Bà Nguyễn Thị Ph - Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Vàng Dứa L1:* Ông Nguyễn Trần D - Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người phiên dịch cho các bị cáo:* Bà Sùng Thị H - sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ 06, phường H, thành phố P, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 10/2020, Chang Thị L trên đường đi xe khách từ huyện T, tỉnh Lai Châu về tỉnh Điện Biên, L quen 01 người phụ nữ giới thiệu tên là P2, nhà ở huyện T, tỉnh Lai Châu, hai người cho nhau số điện thoại, P2 đặt mua thuốc phiện với L, giá 50 triệu đồng/01kilôgam. Khoảng giữa tháng 10/2020 L gọi điện thoại cho P3 người quen, bên nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, đặt mua khoảng 02 kilôgam thuốc phiện với giá 40 triệu đồng/01kilôgam. Khoảng 17 giờ ngày 25/10/2020 Chang Thị L mang theo 80 triệu đồng, đi bộ từ nhà lên khu vực giáp biên giới Việt-Lào thuộc bản L, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, tại đây L gặp 01 người phụ nữ dân tộc Mông, quốc tịch Lào, là người của P3 cử đến, L không rõ tên, tuổi, địa chỉ, mua được 2.325,7 gam thuốc phiện, được gói trong túi nilon màu xanh, với số tiền 80 triệu đồng. L mang gói thuốc phiện về nhà cho vào bao tải xác rắn màu vàng nhạt cất giấu trong bếp.

Khoảng 6 giờ sáng ngày 28/10/2020, Chang Thị L rủ Vàng Dứa L1, là bố chồng của L nhà cùng bản, mang thuốc phiện ra huyện C bán cho P2, L hứa trả công cho Vàng Dứa L1 là 3 triệu đồng. Chang Thị L lấy bao tải đựng thuốc phiện và cùng Vàng Dứa L1, nhờ con trai của L là Vàng A C1 đi xe máy, chở 02 người ra đường quốc lộ, đón xe khách đi ra huyện C. Khi đi đến khu vực km 27+400 quốc lộ 4H, thuộc địa phận xã H, huyện C, tỉnh Điện Biên, L và L1 xuống xe khách để gặp P2. Khi Chang Thị L đi gặp P2 trao đổi mua bán, L để lại bao tải đựng thuốc phiện cho Vàng Dứa L1 trông giữ. Trao đổi xong, L quay lại chỗ Vàng Dứa L1, cùng L1 mang thuốc phiện đi bán, L1 cho số thuốc phiện đựng trong bao tải màu vàng nhạt vào trong ba lô, đeo trên người, thì bị tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên, phối hợp với Cục hải quan; Công an xã H, phát hiện bắt giữ Chang Thị L, Vàng Dứa L1, cùng vật chứng.

Tại Bản Kết luận giám định số 958/GĐ-PC09 ngày 06/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 05 (năm) mẫu chất dẻo màu nâu đen trích ra từ vật chứng thu giữ của Chang Thị L, Vàng Dứa L1 gửi giám định là chất ma túy: Loại thuốc phiện

*Khối lượng vật chứng thu giữ của Chang Thị L, Vàng Dúa L1 là 2.325,7 gam.*

*- Thuốc phiện nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 47, Mục ID, Danh mục I, Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020.*

Bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-P1 ngày 22/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử các bị cáo Chang Thị L, Vàng Dúa L1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chang Thị L từ 16 năm đến 17 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 251; điểm s, o khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Dúa L1 từ 15 năm đến 16 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Chang Thị L, Vàng Dúa L1 không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, các bị cáo Chang Thị L, Vàng Dúa L1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của các bị cáo, các bị cáo do hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chang Thị L.

Đối với bị cáo Vàng Dúa L1 đã trên 70 tuổi, nên người bào chữa cho bị cáo L1 đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, o khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### [1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của các bị cáo Chang Thị L, Vàng Dứa L1 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng đầu tháng 10/2020, Chang Thị L có quen 01 người phụ nữ giới thiệu tên là P2, nhà ở huyện T, tỉnh Lai Châu, hai người cho nhau số điện thoại, P2 đặt mua thuốc phiện với L, giá 50 triệu đồng/01kilôgam. Khoảng giữa tháng 10/2020 L gọi điện thoại đặt mua thuốc phiện của một người quen tên là P3, bên nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào khoảng 2 kilôgam thuốc phiện với giá 40 triệu đồng/01 kilôgam. Khoảng 17 giờ ngày 25/10/2020 Chang Thị L mang theo 80 triệu đồng mua được 2.325,7 gam thuốc phiện của 01 người phụ nữ dân tộc Mông, quốc tịch Lào, là người của P3 cử đến tại khu vực giáp biên giới Việt-Lào thuộc bản L, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Khoảng 6 giờ sáng ngày 28/10/2020, Chang Thị L rủ Vàng Dứa L1, là bố chồng của L nhà cùng bản, mang thuốc phiện ra huyện C bán cho P2, L hứa trả công cho Vàng Dứa L1 là 3 triệu đồng. Cả hai đón xe khách đi ra huyện C. Khi đi đến khu vực km 27+400 quốc lộ 4H, thuộc địa phận xã H, huyện C, tỉnh Điện Biên, L và L1 xuống xe khách để gặp P2. L đi gặp P2 trao đổi mua bán, L để lại bao tải đựng thuốc phiện cho Vàng Dứa L1 trông giữ. Trao đổi xong, L quay lại chỗ Vàng Dứa L1, cùng L1 mang thuốc phiện đi bán, L1 cho số thuốc phiện đựng trong bao tải màu vàng nhạt vào trong ba lô, đeo trên người, thì bị tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên, phối hợp với Cục hải quan; Công an xã H, phát hiện bắt giữ Chang Thị L, Vàng Dứa L1, cùng vật chứng.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Chang Thị L, Vàng Dứa L1 đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự, kết luận của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Chang Thị L, Vàng Dứa L1 là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác, ma túy còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là do hám lời, thiếu ý thức chấp hành pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Các bị cáo Chang Thị L, Vàng Dứa L1 đã có hành vi mua bán 2.325,7 gam thuốc phiện, mục đích để bán kiếm lời, đã cấu

thành tình tiết định khung được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân tỉnh Điện Biên truy tố đối với các bị cáo Chang Thị L, Vàng Dứa L1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

**[3].** Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo: Các bị cáo Chang Thị L, Vàng Dứa L1 không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Vàng Dứa L1, bị cáo là người từ đủ 70 tuổi trở lên, do đó bị cáo L1 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Vàng Dứa L1 là người từ đủ 70 tuổi trở lên, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cũng đủ để giáo dục bị cáo và cũng để thể hiện chính sách pháp luật nhà nước ta đối với người phạm tội.

Do vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

#### **[4]. Về hình phạt bổ sung:**

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của các bị cáo là làm nương, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[5].** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

**[6]. Về vật chứng vụ án:** Theo quy định tại Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với 2.130,7 gam thuốc phiện thu giữ của các bị cáo Chang Thị L, Vàng Dúa L1 là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc bao tải màu vàng nhạt; 01 (một) chiếc ba lô màu tím xanh, nhãn hiệu LADODA các bị cáo dùng để đựng ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01(một) chiếc điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Masstel cũ, màu tím viền đen đã cũ, thu giữ của Vàng Dúa L1, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu GIONEE L800, màu ghi viền trắng đã cũ, thu giữ của Chang Thị L, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

*(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 22/12/2020).*

**[7]. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm, nhưng do bị cáo là dân tộc thiểu số hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Chang Thị L, Vàng Dúa L1.

**[8]. Về các vấn đề khác:** Đối với người phụ nữ dân tộc Mông, quốc tịch Lào là người bán ma túy cho các bị cáo và người phụ nữ tên P2, nhà ở huyện T, tỉnh Lai Châu là người mua ma túy của các bị cáo, Cơ quan Điều tra không có đủ căn cứ để làm rõ, nên không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với Vàng A C1 con trai của L trở Chang Thị L, Vàng Dúa L1 bằng xe máy ra đường quốc lộ, không biết việc các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy, nên không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Chang Thị L, Vàng Dúa L1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

**2. Áp dụng:** điểm a khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chang Thị L 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (28/10/2020).

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 251, điểm s, o khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 17, Điều 58, Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Dúa L1 14 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (28/10/2020)

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

**\* Tịch thu tiêu hủy:**

- 2.130,7 gam thuốc phiện thu giữ của các bị cáo Chang Thị L, Vàng Dúa L1 là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định.

- 01 (một) chiếc bao tải màu vàng nhạt.

- 01 (một) chiếc ba lô màu tím xanh, nhãn hiệu LADODA các bị cáo dùng để đựng ma túy.

**\* Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:**

- 01 (một) chiếc điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu GIONEE L800, màu ghi viền trắng đã cũ, thu giữ của Chang Thị L.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Masstel, màu tím viền đen, đã cũ, thu giữ của Vàng Dúa L1.

*(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 22/12/2020).*

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Chang Thị L, Vàng Dúa L1.

**5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(ĐÃ KÝ)**

**Bùi Thị Thu Hằng**